

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN THỊ CẨM HƯỜNG

2. Ngày tháng năm sinh: 11/09/1979; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường 05, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 333 Nguyễn Trãi, phường 07, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 333 Nguyễn Trãi, phường 07, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng: 02838363906; Điện thoại di động: 0983773915; E-mail: dr_camhuong@ump.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 11/2007 đến nay: Giảng viên Bộ môn Nhiễm, Khoa Y, Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh.

Chức vụ hiện nay: Phó Trưởng Bộ môn Nhiễm, Khoa Y, Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Bộ môn.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Y- Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: 217 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: (+84) 2838558411

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng **Đại học (Bác sĩ Y khoa)** ngày 10 tháng 10 năm **2003**; số văn bằng: 499925; ngành: Y đa khoa; Nơi cấp bằng: Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh.

- Được cấp bằng **ThS** ngày 19 tháng 5 năm **2011**; số văn bằng: A006624; ngành: Y học; chuyên ngành: Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới; Nơi cấp bằng ThS: Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh.

- Được cấp bằng **TS** ngày 20 tháng 05 năm **2019**; số văn bằng: 000010; ngành: Y học; chuyên ngành: Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới; Nơi cấp bằng TS: Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm, ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS cơ sở: **Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu về cơ chế và điều trị bệnh sốt xuất huyết Dengue, các nghiên cứu về dịch tễ lây truyền bệnh từ người qua muỗi. Kết quả nghiên cứu công bố qua 07 bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế và trong nước.
- Nghiên cứu về đặc điểm đột biến gen vùng Core, vùng S của HBV và tìm các đột biến liên quan đến viêm gan bùng phát, xơ gan, ung thư gan, tình trạng đồng hiện diện HBsAg và antiHBs. Kết quả nghiên cứu khoa học công bố qua 23 bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế và trong nước.
- Nghiên cứu về các bệnh nhiễm trùng khác như HIV/AIDS, cúm, viêm gan siêu vi C mạn, các vi khuẩn gây bệnh ở bệnh nhân xơ gan, nhiễm giun lươn, cúm. Kết quả nghiên cứu công bố qua 12 bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế và trong nước.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **0** NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn **02** HVCH/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/BSNT

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **05 đề tài NCKH cấp cơ sở**;

- Đã công bố (số lượng) **42** bài báo khoa học, trong đó **10** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) **0** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản **02**, trong đó **02** sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu	Quyết định số
2010-2011	Chiến sĩ thi đua	1100/QĐ-ĐHYD-TC ngày 12/10/2011
2012-2013	Chiến sĩ thi đua	3845/QĐ-ĐHYD-TC-HC ngày 29/10/2013
2017-2018	Chiến sĩ thi đua	5227/QĐ-ĐHYD ngày 12/11/2018
2018-2019	Chiến sĩ thi đua	4955/QĐ-ĐHYD ngày 01/11/2019
2019-2020	Chiến sĩ thi đua	4051/QĐ-ĐHYD ngày 22/01/2020
2020-2021	Chiến sĩ thi đua	111/QĐ-ĐHYD ngày 19/01/2021
2021-2022	Chiến sĩ thi đua	5241/QĐ-ĐHYD ngày 22/12/2022

Bằng khen

Bằng khen Bộ trưởng Bộ Y Tế về "Đã có thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm học 2021-2022", Quyết định số 865/QĐ-BYT ngày 17/02/2023.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

1.1 Thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao:

Hướng dẫn sinh viên đại học và các học viên Sau đại học về lý thuyết và thực hành tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới TP. Hồ Chí Minh.

Tham gia chấm luận văn, luận án, chuyên đề và đề cương nghiên cứu của Bộ môn Nhiễm, Bộ môn Sản, khoa Y, Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh.

Tham gia hướng dẫn luận văn cao học, nội trú, chuyên khoa cấp 2 chuyên ngành Truyền Nhiễm và các bệnh nhiệt đới.

Giảng dạy lý thuyết cho sinh viên năm thứ 5 (khoa Y, Y tế công cộng, Y học cổ truyền) và các lớp Sau đại học đầy đủ, không bỏ giờ giảng.

Tham gia sinh hoạt công đoàn, tạo điều kiện sinh hoạt gắn bó các giảng viên của bộ môn.

Kiểm nhiệm Phó trưởng khoa, trưởng khoa nhiễm D, nhiễm C Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới từ năm 2011 đến nay. Tham gia trực tiếp vào công tác chẩn đoán, điều trị, phòng ngừa và phòng chống dịch cúm, sốt xuất huyết, COVID-19 tại BV. Bệnh Nhiệt đới.

Tham gia xây dựng chương trình đổi mới đào tạo cho sinh viên Y khoa năm thứ 5 của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh, xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo Thạc sĩ, Tiến sĩ chuyên ngành Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới.

Tham gia trong công tác giáo vụ đại học và quản lý của Bộ môn Nhiễm.

1.2. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước Về nhận thức, tư tưởng chính trị: bản thân tuyệt đối chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật.

Tinh thần học tập nâng cao trình độ: có tinh thần học tập tốt và tự học. Tham dự các lớp tập huấn Giảng viên nòng cốt và nâng cao, tham dự và báo cáo tại các hội thảo, hội nghị chuyên ngành Truyền nhiễm trong và ngoài nước. Tham gia giảng dạy tại các CME do Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới tổ chức.

Luôn luôn giữ gìn đạo đức và lối sống lành mạnh, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác.

Có tác phong làm việc nghiêm túc, quan hệ phối hợp công tác tốt với đồng nghiệp, với bệnh viện, được các đồng nghiệp và lãnh đạo Khoa, Bộ môn và lãnh đạo Bệnh viện nơi công tác tín nhiệm. Có tinh thần và thái độ phục vụ nhân dân tốt. Hết lòng điều trị và chăm sóc bệnh nhân được phân công phụ trách.

1.3. Tóm tắt ưu, khuyết điểm chính về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ: Nhiệt tình, năng động và làm việc có hiệu quả.

1.4. Tự phân loại theo mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ: Hoàn thành xuất sắc chức trách, nhiệm vụ.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 15 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018	0	0	0		30,5	334,6	365,1/365,1/270
2	2018-2019	0	0	0		190,9	349,1	540/540/270
3	2019-2020	0	0	0		139	412,8	551,8/551,8/270
03 năm học cuối								
4	2020-2021	0	0	1		262	243,3	505,3/505,3/270
5	2021-2022	0	0	1		196,47	385,2	581,67/581,67/270
6	2022-2023	0	0			273	260,85	533,85/533,85/275

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Anh văn**

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): bằng C (Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn TPHCM cấp), IELTS 6.0 (Hội đồng Anh Việt Nam cấp).

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Đặng Văn Trị		CH		X	6/2020 đến 12/2021	Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	26/01/2022
2	Nguyễn Phương Anh		CH	X		6/2021 đến 12/2022	Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	11/01/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Bệnh Truyền nhiễm	GT	Nhà xuất bản Y học 2020	13		Hội chứng vàng da trong bệnh nhiễm trùng (tr 74-82)	Số văn bản xác nhận sử dụng sách; 319/QĐ-ĐHYD ISBN: 978-604-66-4159-9

						Bệnh dịch tả (tr 102-119) Bệnh cúm (tr 186-206) Viêm não siêu vi (tr 355-367) Bệnh sốt rét (tr 368-384)	
2	Chăm sóc người bệnh truyền nhiễm	GT	Nhà xuất bản Y học 2020	14		Chăm sóc người bệnh cúm mùa (tr 77-90) Chăm sóc người bệnh sốt rét (tr 273-291) Chăm sóc người bệnh đại (tr 292-310)	Số văn bản xác nhận sử dụng sách; 3930/QĐ-ĐHYD ISBN: 978-604-66- 4573-3

Trong đó: số lượng (ghi rõ số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Đột biến precore và basal core promoter ở bệnh nhân viêm gan siêu vi B mạn đợt bùng phát	CN	Đề tài NCKH cấp cơ sở	2014-7/2015	2013 3 1 204/GCN-NCKH 13 tháng 07 năm 2015 Xếp loại: khá
2	Xác định nồng độ men alanine aminotransferases huyết thanh bình thường ở người khám sức khỏe tại BV. ĐHYD TPHCM năm 2017	CN	247/2018/HĐ-NCKH Đề tài NCKH cấp cơ sở	2018-9/2019	2018.3.1.247/GCN-NCKH, 18 tháng 09 năm 2019 Xếp loại: khá

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

II	Sau khi được công nhận TS				
3	Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng viêm màng não mũ ở bệnh nhân nhiễm <i>Strongyloides stercoralis</i> tại BV. Bệnh nhiệt đới năm 2016 đến 2019	CN	108/2019/HĐ-ĐHYD Đề tài NCKH cấp cơ sở	2019-11/2020	30 tháng 11 năm 2020 Xếp loại: khá
4	Khảo sát đột biến gen PreS/S của siêu vi viêm gan B ở bệnh nhân nhiễm HBV mạn	CN	04/2019/HĐ-ĐHYD Đề tài NCKH cấp cơ sở	2019-06/2022	30 tháng 06 năm 2022 Xếp loại: xuất sắc
5	Diễn tiến HBsAg ở bệnh nhân điều trị viêm gan siêu vi B mạn bằng thuốc tương tự Nucleot(s)ides	CN	57/2020/ HĐ-ĐHYD Đề tài NCKH cấp cơ sở	2020-06/2022	21 tháng 06 năm 2022 Xếp loại: khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I								
Trước khi được công nhận TS								
Bài báo khoa học trên tạp chí khoa học quốc tế								
1	Host and viral features of human dengue cases shape the population of infected and infectious Aedes aegypti mosquitoes.	22		<i>Proc Nalt Acad Sci USA</i>	9,81		110 (22), p: 9072-7	2013
2	Lovastatin for the Treatment of Adult Patients With Dengue: A Randomized, Double-Blind, Placebo-Controlled Trial	16		<i>Clin Infect Dis</i>	IF: 8,216		62 (4): 468-476	2016

3	Physicians, Primary Caregivers and Topical Repellent: All Under-Utilised Resources in Stopping Dengue Virus Transmission in Affected Households.	15		PLoS Negl Trop Dis	IF: 3,834		10(5): e0004667	2016
4	Progressive cutaneous Cryptococcosis complicated with meningitis in a myasthenia gravis patient on long-term immunosuppressive therapy – a case report	12	X	BMC Infectious Diseases	IF: 2,62		17:311	2017
5	Field- and clinically derived estimates of Wolbachia-mediated blocking of dengue virus transmission potential in Aedes aegypti mosquitoes	23		PNAS	IF: 9,172		115 (2): 361-366	2018
6	Primary care influenza-like illness surveillance in Ho Chi Minh city, Vietnam 2013-2015	13		Influenza other Respi viruses	IF: 3,09		12: 623-631	2018
Bài báo khoa học trên tạp chí khoa học trong nước								
7	Những yếu tố thúc đẩy thanh thiếu niên đến với ma túy	6	x	Y học TP. Hồ Chí Minh			<i>phụ bản của số 1, tập 9, tr: 162- 166</i>	2005
8	Khảo sát kiến thức, thái độ, hành vi hiểu biết và phòng ngừa nhiễm HIV ở các đối tượng nghiện chích ma túy tại các trung tâm cai nghiện tỉnh	6		Y học TP. Hồ Chí Minh			<i>phụ bản của số 1, tập 9, tr: 167- 171</i>	2005

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Bình Phước tháng 10/2004							
9	Nhận thức về bệnh viêm gan siêu vi B của người nghiện ma túy tại các trung tâm cai nghiện	6		Y học TP. Hồ Chí Minh			<i>phụ bản của số 1, tập 9, tr: 182- 186</i>	2005
10	Kiến thức, thái độ, hành vi về chương trình tiêm chủng mở rộng của người dân ở huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre	6		Y học TP. Hồ Chí Minh			<i>phụ bản của số 1, tập 10, tr: 135- 140</i>	2006
11	Kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống bệnh sốt xuất huyết của người dân xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	6		Y học TP. Hồ Chí Minh			<i>phụ bản của số 1, tập 10, tr: 141- 145.</i>	2006
12	Đáp ứng trị liệu kháng retrovirus hoạt tính cao ở bệnh nhân AIDS tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới từ 1/2006 đến tháng 12/2006	3	X	Y học TP. Hồ Chí Minh			<i>Phụ bản của số 1, tập 11, tr: 410- 415</i>	2007
13	Sử dụng dung dịch đại phân tử trong điều trị sốt xuất huyết-Dengue ở trẻ em tại BV Bệnh Nhiệt Đới	8		Y học TP. Hồ Chí Minh			<i>phụ bản của số 1, tập 12, tr:125 – 130</i>	2008
14	Đặc tính kháng Lamivudin trên BN viêm gan B mạn không đáp ứng với điều trị tại BV Bệnh Nhiệt Đới	5		Y học TP. Hồ Chí Minh			<i>phụ bản của số 1, tập 12, tr:120-124.</i>	2008
15	Đột biến Precore và Core Promoter trên bệnh nhân viêm gan B mạn tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới	9		Y học TP. Hồ Chí Minh			<i>phụ bản của số 1, tập 14, tr: 440- 446</i>	2010
16	Hội chứng viêm do phục hồi miễn dịch	3	X	Y học TP. Hồ Chí Minh			<i>phụ bản của số 1,</i>	2011

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	ở bệnh nhân HIV/AIDS điều trị kháng Retrovirus hoạt tính cao tại BV. Bệnh Nhiệt Đới từ 1/2006 đến tháng 12/2009						<i>tập 15, tr:510-514.</i>	
17	Tác nhân gây viêm phúc mạc nguyên phát ở bệnh nhân xơ gan	3		Y học TP. Hồ Chí Minh			<i>Phụ bản của Số 1, tập 17, tr: 255-259.</i>	2013
18	Giá trị của HBsAg định lượng để phân biệt người mang HBV không hoạt tính và viêm gan siêu vi B mạn tái hoạt	3		<i>Y Học TP Hồ Chí Minh</i>			<i>Phụ bản của Số 1, Tập 19, tr: 330-335.</i>	2015
19	Đột biến precore và basal core promoter ở bệnh nhân viêm gan B mạn đợt bùng phát	3		Y học TP. Hồ Chí Minh			<i>Phụ bản của Số 1, Tập 19, tr: 336-341.</i>	2015
20	Đột biến precore và basal core promoter ở người Việt Nam nhiễm siêu vi viêm gan B mạn phân bố theo genotype	4	X	Y học TP. Hồ Chí Minh			<i>Phụ bản của Số 1, Tập 19, tr: 342-350</i>	2015
21	Đặc điểm HBeAg, HBV DNA và ALT ở bệnh nhân viêm gan B mạn có đột biến precore và basal core promoter	4	X	Y học TP. Hồ Chí Minh			<i>Phụ bản của Số 1, Tập 19, tr: 351-358</i>	2015
22	Xác định genotype, đột biến BCP của HBV và codon 249 của gen P53 ở người trong huyết thanh của bệnh nhân HCC	5		Y học TP. Hồ Chí Minh			<i>Phụ bản của Số 2, Tập 19, tr: 332-337.</i>	2015
23	Mô tả đặc điểm đột biến basal core promoter ở bệnh nhân xơ gan và HCC nhiễm HBV mạn	1	X	Y học TP. Hồ Chí Minh			<i>Phụ bản của Số 1, Tập 20, tr: 260-266</i>	2016

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

24	Liên quan giữa đột biến basal core promoter và biến chứng xơ gan, ung thư gan ở bệnh nhân nhiễm HBV mạn	2	X	Y học TP. Hồ Chí Minh			<i>Phụ bản của Số 1, Tập 20, tr: 267-272.</i>	2016
25	Tương quan giữa HBsAg định lượng và HBV DNA ở bệnh nhân nhiễm HBV mạn HBeAg âm tính	3		Y học TP. Hồ Chí Minh			<i>Phụ bản của Số 1, Tập 20, tr: 273-278</i>	2016
26	Đột biến vùng basal core promoter ở bệnh nhân viêm gan virus B mạn có hoạt tính có và không có HCC	3	X	Y học TP. Hồ Chí Minh			<i>Phụ bản của Số 2, Tập 20, tr: 185-191</i>	2016
27	Liên quan giữa genotype, đột biến Precore và basal core promoter của HBV với diễn biến xơ gan			Y học TP. Hồ Chí Minh			<i>Phụ bản của Số 1, Tập 21, tr: 1-7</i>	2017
28	Diễn biến Ferritin ở bệnh nhân viêm gan C điều trị với Interferon	4		Y học TP. Hồ Chí Minh			<i>Phụ bản của Số 1, Tập 21, tr: 8-14</i>	2017
29	Quantitative Hepatitis B Surface Antigen in Different Phases of Chronic HBV Infection in Vietnamese Patients: The Preliminary Study	07	X	MedPharmRes			1(1): 2-8	2017
30	Nồng độ HBsAg ở các giai đoạn diễn tiến nhiễm HBV mạn	4	X	Y học TP. Hồ Chí Minh			<i>Phụ bản của Số 2, Tập 22, tr: 131-137</i>	2018
31	Mô tả diễn tiến nhiễm HBV ở người mang HBV mạn HBeAg âm	3	X	Y học TP. Hồ Chí Minh			<i>Phụ bản của Số 1, Tập 23, tr: 121-129.</i>	2019

II Sau khi được công nhận TS								
Bài báo khoa học trên tạp chí khoa học quốc tế								
32	Mutations in the HBV PreS/S gene related to hepatocellular carcinoma in Vietnamese chronic HBV-infected patients	7	X	<i>PLoS ONE</i>	IF: 3,75		17(4): e0266134.	2022
33	Updated limit normal for serum alanine aminotransferase value in Vietnamese population	10	X	BMJ open Gastro	IF: 3,08		9: e000870	2022
34	Association of self-reported allergic rhinitis with dengue severity: A case-control study	12	X	Acta tropica	IF: 2,83		236:10667 8	2022
35	The coexistence of hepatitis B surface antigen and anti-HBs in patients with chronic HBV infection: prevalence and related factors	7	X	Gastro Hep Advances			doi: https://doi.org/10.1016/j.gastha.2023.01.017 . volume 2, Issue 4	2023
36	Prevalence of hepatitis B virus infection in health check-up participants: a cross-sectional study at University Medical Center, Ho Chi Minh City, Vietnam,	9	x	Hospital Practice	1,63		DOI: 10.1080/21548331.2023.2221132	2023
Bài báo khoa học trên tạp chí khoa học trong nước								
37	Đặc điểm viêm màng não mũ ở bệnh nhân nhiễm <i>Strongyloides stercoralis</i> tại Bệnh viện Bệnh nhiệt đới từ 2016 đến 2019	4		Y học TP. Hồ Chí Minh			Phụ bản của Số 2, Tập 24, tr: 53-58	2020

38	Đặc điểm vi rút viêm gan B ở bệnh nhân viêm gan B mạn có biến chứng xơ gan và ung thư tế bào gan nguyên phát	3		Y học TP. Hồ Chí Minh			<i>Phụ bản của Số 2, Tập 24, tr: 59-64</i>	2020
39	Diễn tiến điều trị viêm gan siêu vi C mạn bằng thuốc kháng siêu vi trực tiếp	3		Y học TP. Hồ Chí Minh			<i>Phụ bản của Số 2, Tập 24, tr: 80-85</i>	2020
40	Đặc điểm đột biến gen PreS/S ở bệnh nhân nhiễm HBV mạn	04	X	<i>Y Học TP Hồ Chí Minh</i>			<i>Phụ bản của Số 1, Tập 25, tr: 109-114</i>	2021
41	Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, vi sinh và điều trị kháng sinh ở bệnh nhân nhiễm trực khuẩn gram âm đa kháng tại bệnh viện bệnh nhiệt đới năm 2020	03		<i>Y Học TP Hồ Chí Minh</i>			<i>Phụ bản của Số 1, Tập 26, tr: 202-207</i>	2022
42	Diễn tiến HBsAg ở bệnh nhân điều trị viêm gan siêu vi B mạn bằng thuốc tương tự nucleot(s)ide	2		<i>Y Học TP Hồ Chí Minh</i>			<i>Phụ bản của Số 1, Tập 26, tr: 208-214</i>	2022

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: **04**

1. Nguyen Thi Cam Huong, Nguyen Quang Trung, Bac An Luong, Duong Bich Tram, Hoang Anh Vu, Hoang Huu Bui, Hoa Pham Thi Le. Mutations in the HBV PreS/S gene related to hepatocellular carcinoma in Vietnamese chronic HBV-infected patients. *PLoS ONE* (2022) 17(4): e0266134. **IF 3,75**
2. Nguyen Thi Cam Huong, Sedighe K, Nguyen Thi Thanh, Tieu Minh Thuan, Ghada MS, Khaled I, Dang Nguyen Trung An, Lai To Huong, Nguyen Tien Huy, Pham Thi Le Hoa. Updated limit normal for serum alanine aminotransferase value in Vietnamese population. *BMJ open Gastro* (2022): 9: e000870. **IF 3,08**
3. Nguyen thi cam Huong, Nguyen Thi Ngan, Abdulla Reda et al. Association of self-reported allergic rhinitis with dengue severity: A case-control study. *Acta tropica* (2022), 236:106678. **IF: 2,83.**

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4. Nguyen Thi Cam Huong, Nguyen Van Luu, Nguyen Hai Nam, Suhaib Ghula, Ahmad Taysir Atieh Qarawi, Pham Thi Mai Truc, Dang Nguyen Trung an, Nguyen Tien Huy, Pham Thi Le Hoa. Prevalence of hepatitis B virus infection in health check-up participants: a cross-sectional study at University Medical Center, Ho Chi Minh City, Vietnam, Hospital Practice (2023), doi: [10.1080/21548331.2023.2221132](https://doi.org/10.1080/21548331.2023.2221132). IF 1,63

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú

1						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

-

Giờ	giảng	dạy
-----	-------	-----

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Stacy Todd, Nguyen Thi Cam Huong, Nguyen thi Le Thanh, et al. Primary care influenza-like illness surveillance in Ho Chi Minh city, Vietnam 2013-2015. Influenza other Respi viruses (2018) 12: 623-631. **IF 3,09.**

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

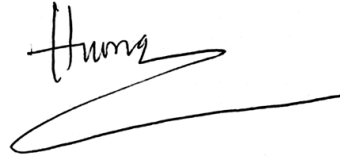
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Thị Cẩm Hương